

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P
TỈNH QUẢNG NAM** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2024/HNGĐ-ST
Ngày 12-4-2024
Về việc “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Long
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Đào
Bà Võ Thị Thu Thủy

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ – Thư ký
Tòa án Nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Cúc – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án Nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 159/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thu Ng, sinh năm 1985; địa chỉ: 132 P, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Bị đơn: Ông Phạm Văn H; sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hồ Thị Thu Ng trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Ng và ông Phạm Văn H tự nguyện tìm hiểu và xây dựng gia đình có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện P, tỉnh Quảng Nam vào năm 2019. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều bất đồng quan điểm và mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông H không lo làm ăn để xây dựng kinh tế gia đình, ông H còn đánh đập, chửi bới vợ con, gây ảnh hưởng tâm lý cho con. Vì lo lắng cho con nên bà đã đưa con ra Đà

Nặng chung sống từ tháng 03/2022, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, phân ai nấy sống, không ai quan tâm tới ai. Nay bà Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông H

- *Về con chung*: Vợ chồng bà có 01 con chung là Phạm An N, sinh ngày 14-02-2021. Nay ly hôn, bà Ng có nguyện vọng nhận nuôi con đến khi thành niên, không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Phạm Văn H nhưng ông H không tham gia tố tụng, không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông H không thực hiện quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện P phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là không đúng theo quy định pháp luật.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hồ Thị Thu Ng.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình giao cháu Phạm An Nhiên, sinh ngày 14-02-2021 cho bà Ng. chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Bà Ng. không yêu cầu ông H. cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Hồ Thị Thu Ng khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Phạm Văn H có nơi cư trú tại thôn A, xã A, huyện P, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện

P, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng bị đơn Phạm Văn H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Ng và ông H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện P, tỉnh Quảng Nam là hôn nhân hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng phát sinh nhiều bất đồng và mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông H không lo làm ăn để xây dựng kinh tế gia đình, không có trách nhiệm với vợ con, ông H còn đánh đập, chửi bới vợ con, gây ảnh hưởng tâm lý cho con. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2022 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H không tham gia tố tụng, không trình bày ý kiến, không tham gia phiên tòa nên không có thiện chí hàn gắn quan hệ vợ chồng. Hiện nay, hai vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn; hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Thu Ng cho bà Ng được ly hôn với ông Phạm Văn H.

- *Về con chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Ng trình bày bà và ông H có một con chung là Phạm An N, sinh ngày 14-02-2021. Bà Ng có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến tuổi thành niên. Bà Ng không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, Cha, mẹ đều có quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của Luật hôn nhân gia đình. Ông H không tham gia tố tụng, không trình bày ý kiến về con chung. Bà Ng hiện đang có công việc, có thu nhập và nơi ở ổn định. Do vậy, bà Ng có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Cháu Nhiên hiện còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ. Hiện nay, cháu Nhiên cũng đang được bà Ng chăm sóc và phát triển bình thường. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Nhiên cho bà Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) là phù hợp theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Ng không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung*: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về nợ chung*: Đương sự khai không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Hồ Thị Thu Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” của nguyên đơn bà Hồ Thị Thu Ng.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Hồ Thị Thu Ng được ly hôn với ông Phạm Văn H.

- *Về con chung:* Giao cháu Phạm An N, sinh ngày 14-02-2021 cho bà Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi).

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Bà Ng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về nợ chung:* Không có và đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Hồ Thị Thu Ng phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Ng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017774 ngày 28 tháng 11 năm 2023. Bà Ng đã nộp xong án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện P;
- UBND xã A, huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Long

